

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/DSST

Ngày: 11- 4 -2024

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Hồng Liên

2. Ông Trương Quang Lương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 162/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp đòi lại tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Hồ Hải N, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 4, tổ dân phố 6, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/7/2023, tại quán cà phê gần nhà ông Hồ Hải N, ông Nguyễn Văn D và ông Hồ Hải N có giao kết viết giấy mượn về việc ông Hồ Hải N vay tiền của ông Nguyễn Văn D, nội dung theo giấy mượn tiền các bên thỏa thuận như sau:

- Ông Nguyễn Văn D cho ông Hồ Hải N vay số tiền là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng chẵn).

- Ông Hồ Hải N cam kết vay trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 04/07/2023 đến ngày 04/10/2023 sẽ trả đủ, đúng số tiền vay theo thỏa thuận.

Kể từ ngày hết hạn trả nợ đã cam kết cho đến nay, ông Nguyễn Văn D đã rất nhiều lần liên hệ với bên vay là ông Hồ Hải N để yêu cầu trả nợ số tiền vay nói trên nhưng ông Hồ Hải N vẫn không thực hiện.

Vì vậy để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông Nguyễn Văn D đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết:

Buộc ông Hồ Hải N trả nợ cho ông Nguyễn Văn D số tiền là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng chẵn). Ông Nguyễn Văn D không yêu cầu ông Hồ Hải N trả tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 26/02/2024 bị đơn ông Hồ Hải N có trình bày như sau:

Vào ngày 04/7/2023 ông Hồ Hải N có viết giấy vay mượn tiền của ông Nguyễn Văn D số tiền là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng chẵn) và hai bên thỏa thuận cam kết vay trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 04/07/2023 đến ngày 04/10/2023 sẽ trả đủ, đúng số tiền vay theo thỏa thuận.

Nay ông Nguyễn Văn D khởi kiện yêu cầu ông Hồ Hải N trả số tiền 75.000.000 đồng ông Hồ Hải N thừa nhận có việc vay mượn số tiền 75.000.000 đồng. Nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn mong ông Nguyễn Văn D tạo điều kiện cho ông N trả dần trong vòng 06 tháng.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau toàn bộ vụ án. Tòa án quyết định đưa vụ án xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tiền. Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 04/7/2023 giữa hai bên, kể từ ngày hạn trả nợ đến nay chưa quá 3 năm, đây là tranh chấp phát sinh giữa cá nhân và cá nhân, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, nội dung tranh chấp giữa ông D và ông N làm phát sinh quan hệ về giao dân sự là “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật, và đúng quy định về thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai, các đương sự đã chấp hành. Tòa án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo bị đơn đều không vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được do bị đơn là ông Hồ Hải N vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐST-DS ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Ngày 05/4/2024 bị đơn là ông Hồ Hải N đã có đơn nộp tại Tòa án xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồ Hải N theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ là giấy vay mượn tiền ngày ngày 04/7/2023 có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, có đủ cơ sở xác định: Việc ông Nguyễn Văn D khởi kiện yêu cầu ông Hồ Hải N chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền là: 75.000.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng chẵn) là có cơ sở. Tại bản tự khai của anh Hồ Hải N có tại hồ sơ vụ án ông Hồ Hải N cũng thừa nhận nhưng do hiện nay bản thân anh N kinh tế khó khăn nên chưa có điều kiện để trả nợ cho anh Nguyễn Văn D. Trên cơ sở giấy vay tiền ngày 04/7/2023 giữa người vay là Hồ Hải N và người cho vay là ông Nguyễn Văn D có đầy đủ chữ ký tự nguyện của các bên đương sự, các bên đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ pháp lý của các bên.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc tính đến ngày 11/4/2024 với số tiền gốc là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng)

[4] Về lãi suất:

Xét thấy, tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn không yêu cầu trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D được chấp nhận nên bị đơn ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ nhà nước trên tổng số tiền 75.000.000 đồng $\times 5\% = 3.750.000$ đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn D đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D.

Buộc ông Hồ Hải N trả nợ cho ông Nguyễn Văn D số tiền là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng chẵn) .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng ông N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.875.000 đồng (Một triệu, tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số ký hiệu: BLTU/23 số: 0001026 ngày 28/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn ông Hồ Hải N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.750.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/4/2024). Bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ